

Số: 174/BC-STP

An Giang, ngày 27 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định tạm thời về việc thẩm định, phê duyệt dự toán lập chi phí báo cáo đánh giá tác động môi trường

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1470/SXD-QLXD ngày 24/5/2019 của Sở Xây dựng về việc thẩm định dự thảo Quyết định tạm thời về việc thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo

Theo Điều 1 dự thảo Quyết định.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Điều 19 Luật Bảo vệ môi trường quy định:

“Điều 19. Thực hiện đánh giá tác động môi trường

1. Chủ dự án thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 18 của Luật này tự mình hoặc thuê tổ chức tư vấn thực hiện đánh giá tác động môi trường và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thực hiện đánh giá tác động môi trường.

...

4. Chi phí lập, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc nguồn vốn đầu tư dự án do chủ dự án chịu trách nhiệm. ...”

Điều 18. Nghị định số 18/2015/NĐ-CP quy định:

“Điều 18. Đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường

...

2. Chủ dự án, chủ cơ sở của đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này phải đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường tại cơ quan có thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 19 Nghị định này. ...”

Tuy nhiên, thẩm quyền thẩm định và phê duyệt chi phí lập, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường đối với công trình xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước chưa có quy định cụ thể.

Tại Khoản 3 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 28. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

...

3. Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương.”

Căn cứ các quy định trên, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định về việc thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường đối với công trình xây dựng sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang là ***cần thiết và đúng thẩm quyền***.

III. Nội dung dự thảo Quyết định

1. Đề nghị bỏ cụm từ “**tạm thời**” tại tên gọi dự thảo Quyết định và trong toàn bộ nội dung dự thảo.

2. Bỏ cụm từ “*số 50/2014/QH13*” và cụm từ “*55/2014/QH13*” tại căn cứ thứ hai và căn cứ thứ 3 của căn cứ ban hành dự thảo Quyết định.

3. Điều 1

Đề nghị viết đầy đủ cụm từ “TW” tại Khoản 1 Điều 1 dự thảo.

4. Điều 2

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại cụm từ “**chủ đầu tư**” tại Điều 2 dự thảo. Vì việc lập dự toán ĐTM trình thẩm định, phê duyệt làm cơ sở trình thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Nghĩa là giai đoạn này chưa có chủ trương đầu tư, mà chưa có chủ trương đầu tư thì chưa xác định được chủ đầu tư. Do đó, việc sử dụng cụm từ “**chủ đầu tư**” có phù hợp hay không?

Trường hợp chưa phê duyệt chủ trương đầu tư, thì có xác định được quy mô của dự án làm cơ sở để lập dự toán báo cáo đánh giá tác động môi trường hay không? Do đó, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu nội dung này.

Bên cạnh đó, trường hợp chưa có chủ trương đầu tư thì chưa xác định được chủ đầu tư. Như vậy, nhà đầu tư ký hợp đồng thuê tổ chức đánh giá ĐTM với tư cách chủ thể là gì?

5. Điều 3

a) Tại Khoản 1 Điều 2 dự thảo nêu: Chủ đầu tư tổ chức lập đề cương, dự toán ĐTM hoặc KHBVMT trình cơ quan chức năng thẩm định và phê duyệt. Tuy nhiên, tại Điều 3 dự thảo chỉ quy định thẩm quyền thẩm định dự toán.

b) Trước đây về thẩm quyền thẩm định và phê duyệt dự toán theo các văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh (Theo văn bản số 1077/UBND-KTTH ngày 28/7/2016 giao cho chủ đầu tư chịu trách nhiệm thẩm định và phê duyệt. Tuy nhiên, sau đó có sự điều chỉnh giao cho Sở chuyên ngành thẩm định tại văn bản số 663/UBND-KTN ngày 24/4/2017 và 2182/UBND-KTN ngày 18/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh). Do đó, trong dự thảo Tờ trình cần phải nêu rõ những hạn chế (phần về thẩm quyền phê duyệt) của văn bản 1077/UBND-KTTH để UBND tỉnh biết và làm cơ sở cho việc giao thẩm quyền cơ quan chuyên ngành tại dự thảo Quyết định này.

6. Điều 4

Đối với nội dung dự toán chi phí lập ĐTM, KHBVMT đề nghị cơ quan tâm ý kiến đóng góp của Sở Tài chính.

7. Điều 6

a) Quy định về thời gian có hiệu lực của dự thảo Quyết định đảm bảo thống nhất với quy định tại Khoản 1 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Khoản 1 Điều 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

b) *“Các quy định của UBND tỉnh An Giang ban hành có liên quan đến phạm vi điều chỉnh của Quyết định này đều không có giá trị áp dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.”* Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh quy định này nhằm đảm bảo thống nhất với quy định tại Khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

“Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản, phân, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành.”

8. Đề nghị điều chỉnh phần nơi nhận của dự thảo Quyết định đảm bảo thống nhất với quy định tại Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

IV. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

- Đề nghị điều chỉnh hình thức trình bày dự thảo Quyết định theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Bố cục một Điều gồm có: Điều, Khoản, Điểm. Mỗi Điểm trong bố cục của văn bản chỉ được thể hiện một ý và phải được trình bày trong một câu hoàn chỉnh hoặc một đoạn, không sử dụng các ký hiệu khác để thể hiện các ý trong một điểm.

- Đề nghị điều chỉnh dự thảo Tờ trình theo mẫu số 03, Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Ban Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT.

GIÁM ĐỐC

Cao Thanh Sơn